

Thanh Nưa, ngày 18 tháng 9 năm 2025

BIÊN BẢN HỌP XÉT CÁC CHẾ ĐỘ CHÍNH SÁCH CHO HỌC SINH
Từ Tháng 01 đến hết Tháng 05 năm 2025
Năm học 2025 - 2026

(Theo Nghị định số 238/2025/NĐ-CP, ngày 03/09/2025
Nghị định 66/2025/NĐ-CP, ngày 12/3/2025 của Chính phủ)

I. Thời gian, địa điểm:

1. Thời gian: 14h00 phút, ngày 18 tháng 9 năm 2025.
2. Địa điểm: Văn phòng trường THCS Thanh Luông.

II. Thành phần:

- | | |
|-------------------------------|---------------------------|
| 1. Ông: Nguyễn Đức Hồng | - Hiệu trưởng nhà trường; |
| 2. Bà: Hoàng Thị Minh | - Phó hiệu trưởng; |
| 3. Bà: Vũ Thị Thúy Hồng | - Tổ trưởng Tổ KHXH |
| 4. Bà: Đặng Thị Thanh Nga | - Tổ trưởng Tổ KHTN |
| 5. Bà: Nguyễn Thị Tuyết Nhung | - Tổ trưởng Tổ HGD |
| 6. Bà : Lê Thị Ánh | - Thư ký trường |
| 7. Ông: Đặng Quốc Lập | - Bí thư đoàn trường |
| 8. Bà: Hà Thị Kim Dung | - Tổng phụ trách đội |
| 9. Bà: Nguyễn Thị Yến | - Kế toán trường |
| 10. Cùng 11 GVCN các lớp | |

III. Nội dung họp:

1. Đồng chí: Nguyễn Đức Hồng - Hiệu trưởng nhà trường thông qua:

Căn cứ Quyết định số 861/QĐ-TTg ngày 4-6-2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt danh sách các xã khu vực III, khu vực II, khu vực I thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2025; Căn cứ Quyết định số 612/QĐ-UBND ngày 16-9-2021 của Ủy ban Dân tộc phê duyệt danh sách các thôn đặc biệt khó khăn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2025; Căn cứ Nghị định 104/2022/NĐ-CP ngày 21-12-2022 của Chính Phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến việc nộp, xuất trình sổ hộ khẩu, sổ tạm trú, giấy khi thực hiện thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công;

Căn cứ Văn bản số 296/BDTTG-CS, ngày 10/4/2025 của Bộ Dân tộc và Tôn giáo về việc hướng dẫn thực hiện chế độ, chính sách đối với đơn vị hành chính cấp xã, thôn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi thực hiện sắp xếp, tổ chức lại;

Căn cứ Nghị định số 66/2025/NĐ-CP ngày 12/3/2025 của Chính phủ Quy định chính sách cho trẻ em nhà trẻ, học sinh, học viên ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số

và miền núi, vùng bãi ngang, ven biển và hải đảo và cơ sở giáo dục có trẻ em nhà trẻ, học sinh hưởng chính sách;

Căn cứ Nghị định số 238/NĐ-CP ngày 03/09/2025 của Chính phủ quy định về chính sách học phí, miễn, giảm, hỗ trợ học phí, hỗ trợ chi phí học tập và giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo;

Căn cứ vào Văn bản số: 2776/SGDĐT-KHTC, ngày 15/9/2025 của Sở GD&ĐT Tỉnh Điện Biên về việc hướng dẫn quy trình, thủ tục xét, thẩm định, phê duyệt đối tượng và thực hiện chính sách đối với học sinh, sinh viên năm học 2025-2026; Căn cứ vào Văn bản số: 49/CV-VHXXH, ngày 15/9/2025 của Phòng VH-XH về việc hướng dẫn, thẩm định các chế độ chính sách theo NĐ 57/2017, TTLT số 42/2012, NĐ 105/2020, NĐ 66/2025, NĐ 238/2025.

2. Hội đồng nhà trường tiến hành xét hồ sơ do học sinh nộp về gồm có: Bản photo công chứng hoặc xác nhận của GVCN: bìa vàng, xác nhận khuyết tật của UBND xã, giấy khai sinh và đơn xin hỗ trợ chi phí học tập theo Nghị định số 238/NĐ-CP ngày 03/09/2025 của Chính phủ; đơn đề nghị hưởng chính sách học sinh bán trú theo NĐ số 66/2025/NĐ-CP, ngày 12/3/2025 của Chính phủ;

3. Đối với học sinh hưởng hỗ trợ chi phí học tập theo Nghị định số 238/NĐ-CP ngày 03/09/2025 của Chính phủ, mức hỗ trợ 150.000 đ/tháng thời gian hưởng theo thời gian học thực tế là 4 tháng, từ tháng 09 đến hết tháng 12 năm 2025.

4. Đối với học sinh bán trú hưởng chính sách hỗ trợ tiền ăn theo NĐ số 66/2025/NĐ-CP, ngày 12/3/2025 của Chính phủ: 936.000 đồng/tháng tiền ăn, 360.000 đồng/tháng tiền ở và 15 kg gạo/tháng, thời gian hưởng theo thời gian học thực tế là 9 tháng, từ tháng 01 đến hết tháng 05 năm 2025 và cả năm học 2025 - 2026

5. Giáo viên chủ nhiệm lập danh sách rà soát số học sinh thuộc diện hộ nghèo, học sinh khuyết tật, học sinh mồ côi, học sinh ở thôn bản ĐBKK, xã Khu vực III, theo khoản 4 Điều 17 của Nghị định số 238/NĐ-CP ngày 03/09/2025 của Chính phủ của mình để làm căn cứ minh chứng, học sinh bán trú hưởng chính sách hỗ trợ tiền ăn theo NĐ số 66/2025/NĐ-CP, ngày 12/3/2025 của Chính phủ.

IV. Kết quả xét duyệt của Hội đồng: Sau khi Hội đồng xét duyệt hồ sơ của học sinh thuộc diện được hưởng chế độ Từ tháng 09=> tháng 12 năm 2025, cụ thể như sau:

* Chính sách hỗ trợ theo NĐ số 66/2025/NĐ-CP, ngày 12/3/2025 của Chính phủ, cụ thể như sau:

+ Từ Tháng 1 đến Tháng 5 Năm 2025, số học sinh được hỗ trợ: 16 học sinh

+ Cả Năm học 2025 - 2026, số học sinh được hỗ trợ: 16 học sinh

* Hỗ trợ chi phí học tập theo Nghị định số 238/NĐ-CP ngày 03/09/2025 của Chính phủ từ tháng 09 đến hết tháng 12 năm 2025, mỗi em được hỗ trợ 150.000 đồng/tháng, Tổng số học sinh được hỗ trợ: 13 học sinh;

Biên bản được thông qua trước toàn thể Hội đồng. 100% các đồng chí trong Hội đồng nhất trí. Biên bản kết thúc vào hồi 16h30 phút cùng ngày.

HIỆU TRƯỞNG



*Nguyễn Đức Hồng

THƯ KÍ

Lê Thị Ánh

CÁC THÀNH VIÊN TRONG BIÊN BẢN

Nguyễn Văn Hùng
Trần Văn Lương

Đặng Lập
Trần Thái
Nguyễn Lan

Nguyễn Nhung
Nguyễn Nhung
Đ. Nga
Bùi Thanh
Nguyễn Yến

Trần Hà
Nguyễn Giang
Nguyễn Phụng
Vũ Hồng
Nguyễn Xuân